

Ngày 06/05/2019

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường giảm điểm trong tuần giao dịch trở lại sau kỳ nghỉ lễ do áp lực bán gia tăng khi VN-Index tiệm cận ngưỡng kháng cự 980 điểm. Tuy nhiên, giao dịch của khối ngoại vẫn duy trì tích cực.

Ở sàn HOSE, VN-Index nhuộm đỏ cả hai phiên giao dịch của tuần. Áp lực bán gia tăng khiến các ngành trụ cột như ngân hàng và bất động sản giảm điểm đặc biệt là ngành bảo hiểm tạo gánh nặng đáng kể cho thị trường. Chốt tuần giao dịch, VN-Index đóng cửa tại 974.14 điểm (-0.56%). Thanh khoản gia tăng so với tuần giao dịch trước đó với KLGĐ KL bình quân mỗi phiên đạt 125.8 triệu cổ phiếu (+10.5%), tương đương 2,645 tỷ đồng giá trị (+10.9%).

Gây áp lực lớn nhất cho chỉ số là nhóm bảo hiểm với BVH (-13.9%) giảm sàn 2 phiên liên tiếp cùng với BIC (-1.9%) kéo chỉ số đi xuống. Bên cạnh đó, áp lực giảm điểm còn đến từ nhóm bất động sản với các đại diện VHM (-1.7%), VIC (-1.1%), DXG (-3.6%) và ngành ngân hàng với VCB (-1.8%), BID (-1.7%), CTG (-1.7%), TCB (-0.6%) giảm hàng loạt. Ngành dầu khí cũng có dấu hiệu hạ nhiệt trở lại khi GAS (-0.3%) giảm điểm dù PXS (+1.6%), PVD (+1.4%) vẫn giữ được sắc xanh. Diễn biến cổ phiếu dầu khí bị ảnh hưởng bởi việc giá dầu thô điều chỉnh do tồn kho tại Mỹ đạt đỉnh và sản lượng lập kỷ lục trong tuần trước.

Khối ngoại gia tăng mua ròng trên sàn HOSE dù thị trường giảm điểm, giá trị mua ròng đạt 91.9 tỷ đồng (+21.4%) với lực mua tập trung ở các mã MSN (+36.7 tỷ), VHM (+26.5 tỷ), SAB (+24.9 tỷ). Trái lại, VIC (-25.9 tỷ), AAA (-20.8 tỷ), VNM (-18.5 tỷ) bị bán ra nhiều nhất.

Ở sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có diễn biến tương tự VN-Index với 2 phiên giảm điểm liên tiếp. Chỉ số chốt tuần tại 106.87 điểm (-0.55%). Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp với KLGĐ KL bình quân mỗi phiên đạt 28.0 triệu cổ phiếu (-7.5%), tương đương 313 tỷ đồng giá trị (-1.5%).

Nhóm dầu khí gồm PGS (-5.6%), PLC (-2.9%), PVC (-5.6%) điều chỉnh trở lại khiến HNX-Index thiếu lực đỡ trong lúc các cổ phiếu ngân hàng như NVB (-3.3%), ACB (-0.3%), SHB (-1.3%) cũng đồng loạt giảm. Bên cạnh đó, cổ phiếu cảng biển như PHP (-4.6%), VGP (-6.2%), CDN (-11.6%) gây áp lực giảm điểm cho chỉ số. Ngoài ra, đại diện ngành nhựa là NTP (-5.2%) và ngành phân bón là LAS (-7.9%) cũng góp phần vào đà giảm chung.

Khối ngoại tăng bán ròng trên sàn Hà Nội với giá trị bán ròng 6.6 tỷ đồng (+197%). Lực bán tập trung ở các mã SHB (-2.9 tỷ), PVS (-2.3 tỷ), SHS (-1.2 tỷ). Trái lại, VGC (+3.0 tỷ), DGC (+1.2 tỷ), HMM (+0.2 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

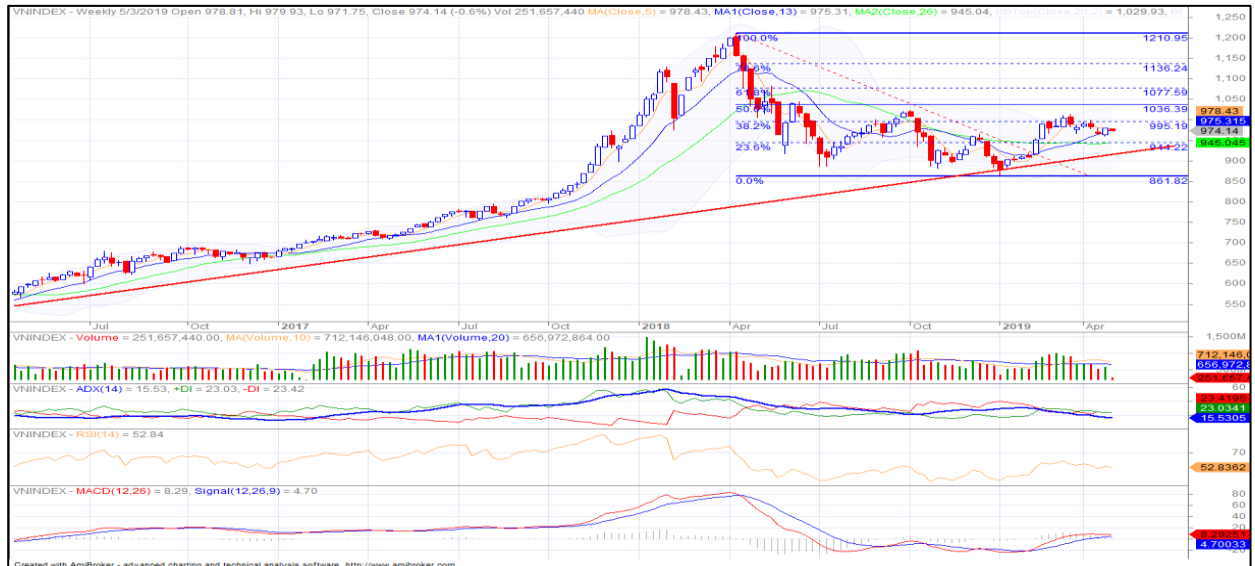
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm khi tiếp cận ngưỡng kháng cự 980-985. Ở đồ thị tuần, chỉ số đã đóng cửa tuần giảm nhẹ dưới MA13 nhưng MACD vẫn giữ được trên đường Tín hiệu. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với tuần trước vì lý do khách quan khi thị trường chỉ giao dịch hai ngày trong tuần. Đi vào đồ thị ngày, chúng tôi nhận thấy tín hiệu tiêu cực có phần rõ hơn khi chỉ số có hai phiên giảm điểm kèm khối lượng tăng cao cho thấy áp lực bán gia tăng, đồng thời chỉ số đã quay trở lại đóng cửa dưới MA5. Với những tín hiệu này, đà tăng của chỉ số đã suy giảm, khả năng chỉ số sẽ quay trở lại kiểm định vùng hỗ trợ 960-965 trong tuần tới. Chúng tôi xin nhắc lại rằng kịch bản Vai-Đầu-Vai vẫn có khả năng hoàn thành nếu chỉ số xuyên thủng vùng hỗ trợ này, khi đó khả năng cao chỉ số sẽ còn tiếp tục giảm điểm sâu hơn. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến tương tự. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng đã có phiên giảm điểm đóng cửa dưới MA5 và MA20, khả năng chỉ số sẽ quay trở lại kiểm định vùng hỗ trợ quanh 106 (MA100). Nhìn chung, thị trường đã trải qua hai phiên giao dịch khá tiêu cực với lực bán gia tăng và quay trở lại đóng cửa dưới đường MA5, khả năng thị trường sẽ có những phiên giảm điểm trong tuần tới để kiểm định lại vùng đáy cũ gần đây. Nhà đầu tư có thể cân nhắc hạ tỷ trọng danh mục về mức cân bằng, ưu tiên cơ cấu những cổ phiếu có tín hiệu suy yếu và thực hiện nắm giữ tiền mặt nhiều hơn nếu kịch bản Vai-Đầu-Vai hoàn thành.

Tổng quan thị trường

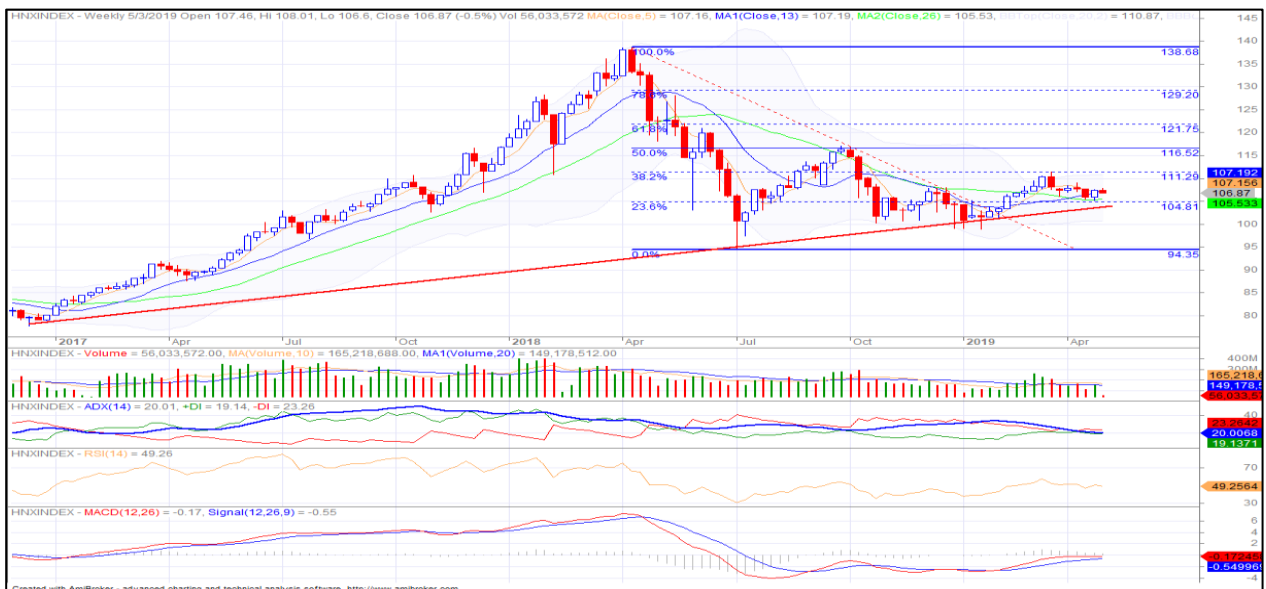
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 29/04	Thứ 3 30/04	Thứ 4 01/05	Thứ 5 02/05	Thứ 6 03/05	Tr. bình
HOSE				978.50	974.14	976.32
Thay đổi +/-				-1.14	-4.36	-2.75
Thay đổi %				-0.12	-0.45	0.22
Khối lượng (tr.CP)				123.92	127.74	125.83
Giá trị (tỷ đồng)				2,555.1	2,734.9	2,645.0
Đầu tư nước ngoài				45.5	46.4	46.0
HNX				107.00	106.87	106.94
Thay đổi +/-				-0.46	-0.13	-0.29
Thay đổi %				-0.43	-0.12	-0.27
Khối lượng (tr.CP)				30.01	26.02	28.02
Giá trị (tỷ đồng)				371.5	254.1	312.76
Đầu tư nước ngoài				-5.9	-0.4	-3.17

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
MDG	12.3	2.2	13.9%
CCL	4.4	662.1	10.9%
TDW	30.0	0.3	10.7%
TEG	7.3	11.9	9.5%
SZL	39.7	118.1	8.9%
TCO	9.9	0.2	6.5%
HVH	26.9	1,007.8	6.4%
LAF	6.8	2.2	6.4%
SSC	74.4	42.6	6.3%
HT1	17.1	1,336.5	6.2%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
BVH	76.7	250.5	-13.9%
HVG	4.8	279.7	-13.8%
PNC	13.8	0.2	-13.4%
PPI	0.9	432.7	-13.4%
TNT	2.1	518.6	-13.4%
SMA	15.8	0.5	-13.1%
HVX	3.1	0.1	-13.0%
DLG	1.4	4,331.9	-9.0%
KMR	2.8	240.7	-8.5%
ICF	1.0	78.4	-8.3%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	30.6	808.3	-0.8%
GEX	22.5	307.3	0.9%
VRE	36.1	295.4	0.3%
HPG	34.2	292.3	1.6%
VJC	118.5	264.6	2.2%
TCB	24.0	178.3	-0.6%
VHM	90.4	162.4	-1.7%
AAA	17.8	160.7	-4.1%
VNM	131.0	159.8	0.9%
MBB	22.1	152.1	1.4%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.3	37.8	50.0%
ACM	0.6	694.4	20.0%
DCS	0.8	261.3	14.3%
STP	9.4	1.0	14.2%
KST	15.4	0.3	12.9%
PSC	19.0	0.3	10.9%
CAN	46.2	0.1	10.0%
CMS	5.5	0.5	10.0%
VNT	31.0	0.4	9.9%
VMS	7.9	0.1	9.7%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.7	891.9	-23.6%
HKB	0.8	392.0	-21.1%
CKV	15.0	10.9	-16.9%
CTT	7.6	0.6	-15.2%
NHP	0.7	360.8	-12.5%
LUT	2.3	0.2	-11.9%
PV2	3.1	30.3	-11.7%
CDN	18.0	12.1	-11.6%
SD6	3.5	3.2	-10.5%
L61	18.5	1.4	-9.8%

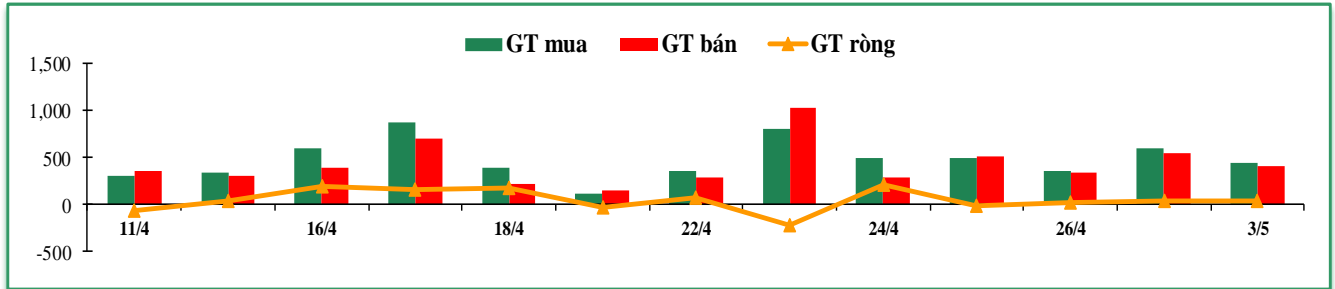
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.6	181.3	1.3%
VGC	20.1	100.8	3.1%
ACB	30.0	67.3	-0.3%
SHB	7.4	48.9	-1.3%
VC3	23.2	22.5	-2.5%
TNG	20.5	19.0	-2.4%
NDN	13.2	18.8	3.9%
VCG	27.3	18.5	-1.1%
MST	4.4	10.7	0.1%
VCS	63.4	10.5	-1.1%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	23.5	-56%	24.5	-56%	1,034.1	-59%	942.2	-61%	91.9
HNX	0.6	-79%	1.2	-52%	12.2	-62%	18.8	-45%	-6.6
Tổng	24.1	-57%	25.7	-56%	1046.3	-59%	961.0	-61%	85.3

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	88.6	36.7	2.0%
VHM	90.4	26.5	-1.7%
SAB	243.7	24.9	1.9%
VRE	36.1	23.6	0.3%
VCB	66.7	21.0	-1.8%
HPG	34.2	16.5	1.6%
VJC	118.5	16.2	2.2%
STB	12.4	6.8	3.4%
PVD	19.2	6.7	1.4%
CRE	25.9	6.5	-0.2%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	112.5	(25.9)	-1.1%
AAA	17.8	(20.8)	-4.1%
VNM	131.0	(18.5)	0.9%
HDB	28.0	(11.4)	-0.4%
NVL	59.5	(6.7)	0.7%
HPX	26.4	(4.1)	-0.6%
DCM	8.5	(3.7)	-3.2%
CNG	26.0	(3.5)	-1.0%
SSI	25.9	(3.4)	0.4%
VND	15.7	(3.1)	-1.9%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.1	3.0	3.1%
DGC	36.3	1.2	-1.6%
HMH	11.0	0.2	-1.8%
S55	23.2	0.1	5.4%
PPP	9.9	0.1	0.0%
PMC	62.4	0.0	0.2%
SCI	8.9	0.0	3.5%
TIG	3.6	0.0	-2.7%
ART	3.0	0.0	0.0%
LAS	8.3	0.0	-7.9%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.4	(2.9)	-1.3%
PVS	23.6	(2.3)	1.3%
SHS	11.3	(1.2)	-1.7%
VCS	63.4	(1.2)	-1.1%
NTP	35.0	(1.2)	-5.2%
SRA	18.6	(0.7)	-2.6%
NDN	13.2	(0.3)	3.9%
MAS	51.0	(0.3)	6.3%
MDC	7.9	(0.2)	0.1%
MBS	16.1	(0.1)	-2.4%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801